

Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 07 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mùi Thị Th.

Địa chỉ: Bản B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Đình Văn C.

Địa chỉ: Bản Đ, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và điều 213 của BLTTDS;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mùi Thị Th và anh Đình Văn C (giấy đăng ký kết hôn số 45 ngày 27/10/2008 của UBND thị trấn B, tỉnh Sơn La).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đình Văn C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu: Đình Văn Ch, sinh ngày 06/10/2009 cho đến khi cháu trưởng

thành đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn C không yêu cầu chị Mùi Thị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Mùi Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về án phí* án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mùi Thị Th tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DSST được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/2016/0002457 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại cho chị Mùi Thị Th số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- *Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cầm Văn Thăm

